TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HC-PT
Ngày: 29/4/2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Đức Tuấn.
Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hồng Ánh;
2. Bà Đỗ Thị Duyên.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Tô Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 01/2021/TLPT-HC ngày 26 tháng 04 năm 2021 về việc *Khiếu kiện quyết định hành chính* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-PT ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HC ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đào Đức T, địa chỉ: Tổ .., khu .., phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị L; địa chỉ: Thôn .., xã HH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2020) – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Mai Thị L1 – Luật sư Công ty Luật TNHH TĐ – Địa chỉ: Số .., phường QT, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Địa chỉ: Số ..., đường ...., phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trường S – Chức vụ Phó chủ tịch UBND phường HH, thành phố H - Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 31/12/2019) – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Chí H – Chức vụ: Công chức địa chính – xây dựng phường HH – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố H - Địa chỉ: Số .., phố B, phường HG, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Quốc H1 – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H - Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/9/2020) – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Dương Trọng T1, địa chỉ: Tổ .., khu .., phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

- Bà Vũ Thị X, địa chỉ: Tổ .., khu .., phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà X: Ông Dương Trọng T1 - Địa chỉ: Tổ .., khu .., phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/8/2020) – Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Thị Thanh H2, địa chỉ: Tổ .., khu .., phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.

- Bà Dương Thị N, địa chỉ: Tổ .., khu .., phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

4. Người làm chứng: Các ông Lê Văn S; Trịnh Văn L; Đàm Quang S2; Trần Văn H3 và ông Trần Quang V – Đều vắng mặt.

5. Người kháng cáo: UBND phường H, thành phố Hạ Long do ông Nguyễn Trường S – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường H, thành phố H - Là đại diện (văn bản ủy quyền ngày 31/12/2019) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Người khởi kiện Đào Đức T trình bày:

Ngày 14/3/2000, ông Đào Đức T mua lại tài sản thanh lý là nhà trạm điện (thuộc Xí nghiệp chế biến lương thực Quảng Ninh – Tổng công ty lương thực Miền Bắc) từ ông Lê Văn S, ông S được thanh lý ngày 27/9/1999. Tài sản mua thanh lý gồm đường dây cột, máy biến thế và một gian để máy. Sau khi mua tài sản thanh lý, ông T tiến hành xây dựng, tôn tạo, san gạt thửa đất có diện tích 1.028,1m^2 và lập xưởng sửa chữa cơ khí trên thửa đất này từ năm 2000 đến khoảng năm 2001 do thành phố cắt điện nên xưởng sửa chữa cơ khí không tiếp tục sản xuất được. Trong quá trình đó ông vẫn thường xuyên qua lại quản lý thửa đất và nhà xưởng. Khoảng năm 2001, ông Dương Trọng T1 (là anh họ bên vợ ông T) khó khăn về chỗ ở nên đã đề nghị ông T cho ở nhờ tại nhà trạm điện. Do ông T đã có nhà ở phường C, thành phố H, nên đã đồng ý cho ông T1 ở nhờ để tiện cho việc trông nom nhà đất mỗi khi đi vắng.

Năm 2006 dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH đã lấy vào toàn bộ diện tích đất của gia đình ông T. Trong quá trình lập hồ sơ giải phóng mặt bằng, UBND phường HH lập bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006 mang tên chủ sử dụng đất là ông bà Dương Trọng T1 - Vũ Thị X. Năm 2010 UBND thành phố Hạ Long tiếp tục lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng bổ sung của dự án cho hộ ông T1.

Sau khi biết được sự việc, ông T đã gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền về việc ông T mới là chủ sử dụng của thửa đất số 46/1/GPMB, ông T1 chỉ

là người được ông T cho ở nhờ, mượn đất để làm xưởng gỗ và trông nom quản lý thửa đất cho ông T.

Ngày 07/12/2015, UBND phường HH ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND về việc "Thu hồi Bản chứng nhận nhà đất ngày 07/6/2006 và các văn bản khác có liên quan đối với hộ ông, bà Dương Trọng T1 – Vũ Thị X thuộc diện giải phóng mặt bằng dự án nhà máy cơ khí HG tại phường HH". Ngày 10/12/2015, UBND phường HH lập bản chứng nhận nhà, đất mang tên ông bà Đào Đức T – Nguyễn Thị Thanh H2. Mặc dù đã xác định chủ sử dụng đất là của ông T nhưng vẫn không nhận được phương án bồi thường.

Sau đó ông T nhận được văn bản số 3133/UBND ngày 27/4/2017 của UBND thành phố H về việc chỉ đạo UBND phường H thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015. Căn cứ văn bản này UBND phường HH ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 về việc "Thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/12/2015 của UBND phường HH đối với ông Đào Đức T; Thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 255/QĐ- UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc thu hồi bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006 đối với ông Dương Trọng T1 thuộc diện GPMB dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH".

Ngày 13/11/2019, ông T khiếu nại văn bản 3133/UBND, đến ngày 15/11/2019 ông T nhận được văn bản số 155/TD của Ban tiếp công dân thành phố H, trong đó có nội dung UBND phường HH đã ban hành Quyết định 57/QĐ-UBND.

Cho rằng quyền lợi của mình bị xâm phạm nên ông Đào Đức T khởi kiện, yêu cầu:

Huỷ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND phường HH về việc "Thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà đất ngày 10/12/2015 của UBND phường HH đối với ông Đào Đức T; Thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc thu hồi bản chứng nhận nhà đất ngày 07/6/2006 đối với ông Dương Trọng T1 thuộc diện GPMB dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH"; Buộc UBND phường HH khôi phục lại bản chứng nhận nhà đất cho gia đình ông T để có căn cứ trình lên cơ quan có thẩm quyền lập phương án bồi thường GPMB theo đúng quy định.

Ngày 16/11/2020 và tại phiên toà sơ thẩm, đại diện theo uỷ quyền của ông Đào Đức T rút yêu cầu khởi kiện về nội dung: Buộc UBND phường HH khôi phục lại bản chứng nhận nhà đất mang tên ông Đào Đức T.

Đại diện hợp pháp của Người bị kiện – UBND phường HH trình bày:

Việc UBND phường HH lập Bản chứng nhận nhà, đất và phương án bồi thường cho hộ gia đình ông Dương Trọng T1 là đúng qui định của pháp luật. Ông Dương Trọng T1 cung cấp biên lai thuế nhà đất năm 2001, 2004; giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể, địa điểm kinh doanh tại tổ 29C, khu 3A (nay là tổ 7, khu 6, phường HH); hợp đồng mua bán điện giữa Công ty Điện lực 1 với ông Dương Trọng T1; Ông Đào Đức T không đăng ký đất đai tại UBND phường HH, không nộp tiền thuế đất phi nông nghiệp hàng năm, ông T cung cấp giấy tờ mua bán viết tay ghi ngày 14/3/2000 mua bán tài sản để tháo dỡ tận dụng vật liệu gồm đường dây cột điện và máy biến thế và một gian để máy

theo biên bản định giá đường dây điện do công ty Lương thực Quảng Ninh lập ngày 27/9/1999, trong giấy tờ mua bán chỉ nêu nội dung mua bán để tận dụng lại tài sản trên đất, không phải là chuyển nhượng đất từ Công ty lương thực Quảng Ninh cho ông S và ông S bán lại cho ông T. Mặt khác, UBND phường HH đã làm việc trực tiếp với ông Lê Văn S là người viết giấy bán cho ông T, ông S khẳng định trước đây ông chỉ bán tài sản trên đất cho ông T, giấy viết tay không liên quan đến việc mua bán đất và ông S chỉ bán lại tài sản thu hồi, trong giấy viết tay không có nội dung bán đất.

Do đó, ông T1 đủ điều kiện để UBND phường HH lập bản chứng nhận nhà, đất và UBND thành phố H ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông T là đúng quy định.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Nguyễn Thị Thanh H3 trình bày năm 2013 bà kết hôn với ông T, bà không đóng góp công sức vào thửa đất này nên không có liên quan trong vụ án này.

- Bà Dương Thị N trình bày năm 2012 ly hôn ông T, bà biết ông T có mua nhà trạm điện của ông S, biết việc ông T1 ở nhờ tại nhà trạm điện. Khi nhà nước thu hồi thửa đất tại trạm điện và bồi thường, tái định cư, ông T1 có báo cho bà và bà điện thoại báo cho ông T, nhưng ông T bỏ mặc, không quan tâm. Bà có nhận tiền bồi thường nhà đất từ ông T1 và đã sử dụng vào việc riêng.

- Ông Dương Trọng T1 (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị X) trình bày: Khoảng năm 2001 vợ chồng ông có ở nhờ, trông nom và làm nghề mộc tại nhà trạm điện của ông T, quá trình sử dụng có đổ đất lấn biển, tôn tạo thửa đất; có khai báo tạm trú, đóng thuế đất, có nhận tiền bồi thường và đã đưa số tiền này cho bà Dương Thị N.

- Đại diện hợp pháp của UBND thành phố H trình bày tương tự nội dung trình bày của UBND phường HH, khẳng định việc Uy ban nhân dân phường HH lập bản chứng nhận nhà đất cho ông Dương Trọng T1 đúng quy định. Mặt khác, theo hồ sơ tài liệu quản lý đất đai tại phường HH, ông Đào Đức T không đăng ký đất đai tại UBND phường HH và không phải là chủ sử dụng đất, không phải là đối tượng thu hồi đất. Do đó, việc ông Đào Đức T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND phường HH, thành phố H; Buộc UBND phường HH khôi phục lại bản chứng nhận nhà đất cho gia đình ông T là không có cơ sở.

Tại Bản án số 01/2021/HC-ST ngày 19/01/2021 Tòa án nhân dân thành phố H quyết định: Căn cứ Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 195; Điều 204; Điều 206; Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đào Đức T.

- Hủy Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Uỷ ban nhân dân phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đình chỉ yêu cầu buộc Uỷ ban nhân dân phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh khôi phục lại bản chứng nhận nhà đất cho ông Đào Đức T để có căn

cứ trình lên cơ quan có thẩm quyền lập phương án bồi thường GPMB theo đúng quy định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/02/2021, Người bị kiện – UBND phường HH kháng cáo yêu cầu:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Đức T về yêu cầu hủy Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND phường HH "Về việc thu hồi và hủy bỏ bản chứng nhận nhà đất ngày 10/12/2015 của UBND phường HH đối với ông Đào Đức T; Thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc thu hồi bản chứng nhận nhà đất ngày 07/6/2006 đối với ông Dương Trọng T1 thuộc diện GPMB xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH";

Lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không khách quan, không căn cứ vào các hồ sơ chứng minh thời điểm sử dụng đất của ông Dương Trọng T1 làm cơ sở để xác minh nguồn gốc nhà đất của UBND phường HH.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện Đào Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Người kháng cáo vẫn giữ nguyên quan điểm kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm về cơ bản đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Đức T.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà; ý kiến của những người tham gia tố tụng; kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định hành chính bị kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và xác định tư cách đương sự đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Uỷ ban nhân dân phường HH, thành phố H. Nhưng lại căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính là không chính xác, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Đơn kháng cáo của UBND phường HH thuộc trường hợp kháng cáo quá hạn, đã được cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo quá hạn, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Vắng mặt đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố H nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Thị X. Căn cứ

Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền ban hành các văn bản, quyết định:

Đối với Quyết định số 57/QĐ-UBND: Ngày 08/5/2017 UBND phường HH ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND về việc "Thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà đất ngày 10/12/2015 của UBND phường HH đối với ông Đào Đức T; Thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc thu hồi bản chứng nhận nhà đất ngày 07/6/2006 đối với ông Dương Trọng T1 thuộc diện GPMB dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH";

Căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 43 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND phường HH được ban hành đúng thẩm quyền.

Đối với Bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006 đối với ông bà Dương Trọng T1 – Vũ Thị X; Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc thu hồi bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006 đối với ông bà Dương Trọng T1 – Vũ Thị X và Bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/12/2015 của UBND phường HH đối với ông bà Đào Đức T - Nguyễn Thị Thanh H3:

Xét thấy mặc dù không bị kiện, nhưng đây là các văn bản hành chính có liên quan. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xem xét yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 57/QĐ-UBND nhưng không đánh giá tính hợp pháp của các văn bản này là thiếu sót, cấp phúc thẩm sẽ khắc phục, đánh giá làm rõ theo quy định của pháp luật.

Qua xem xét, đánh giá, thấy rằng Bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006, Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 và Bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/12/2015 được ban hành đúng về thẩm quyền.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào Bản đồ địa chính số 39, số 40 phường HH; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất; Trích lục hồ sơ thửa đất GPMB; Hóa đơn thuế, sổ bộ thuế, lời khai của các đương sự và các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, thấy rằng: Năm 1998 Nhà máy mỳ thuộc Công ty Lương thực Quảng Ninh giải thể, bàn giao lại mặt bằng cho Công ty than Núi Béo, công ty đã tiến hành xây dựng tường rào ranh giới khu đất của công ty quản lý, còn lại trạm điện cũ nằm ngoài tường rào không thuộc phạm vi của Công ty than Núi Béo.

Ngày 27/9/1999, ông Lê Văn S mua thanh lý tài sản của Công ty Lương thực Quảng Ninh gồm đường dây cột điện, máy biến thế và một gian để máy của Công ty Lương thực Quảng Ninh, mục đích để tháo dỡ, tận dụng vật liệu.

Ngày 14/3/2000, ông Đào Đức T mua lại nhà trạm điện nêu trên của ông S. Sau khi mua, ông T lập xưởng sửa chữa cơ khí tại đó đến năm 2001, do thành phố cắt điện nên xưởng sửa chữa không tiếp tục sản xuất được;

Năm 2001, ông T cho vợ chồng ông Dương Trọng T1 - Vũ Thị X (là người họ hàng) ở nhờ và trông coi nhà xưởng. Quá trình ở tại nhà trạm điện, ông T1 lập xưởng mộc, có đăng ký tạm trú, nộp thuế nhà đất năm 2001, 2004; có

đăng ký hộ kinh doanh cá thể, địa điểm kinh doanh tại tổ 29C khu 3A (nay là tổ 7 khu 6 phường HH); ký hợp đồng mua bán điện với Công ty điện lực 1.

Tại Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 27/02/2004 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cho Công ty than Núi Béo thuê đất để xây dựng Nhà máy cơ khí tại phường HH, thành phố H.

Tại Quyết định số 1372/QĐ-UB ngày 29/4/2004 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành chính sách và đơn giá đền bù, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Nhà máy cơ khí của Công ty than Núi Béo tại phường HH, thành phố H.

Ngày 06/9/2004 Trung tâm Quy hoạch và thiết kế kiến trúc thành phố H đã tiến hành đo vẽ, khảo sát diện tích thửa đất số 46/01/GPMB mang tên ông Dương Trọng T, diện tích 1.028m^2; HKTT: Tổ 4 khu 5 phường G; Đăng ký tạm trú: Tổ 29 khu 3A (nay là tổ 7 khu 6) phường HH.

Tại Biên bản họp "về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng nhà đất của các hộ liên quan GPMB – xây dựng nhà máy cơ khí Hòn Gai" ngày 27/5/2006, thành phần gồm lãnh đạo UBND phường, lãnh đạo UBMTTQ phường, cán bộ địa chính, đại diện Công ty than Núi Béo, đại diện Trung tâm da liễu; Khu trưởng, trưởng ban MTTQ khu 3A, tổ trưởng tổ 29C2 khu 3A phường HH và đại diện 4 hộ dân trong đó có ông Dương Trọng T1 và ông Vũ Xuân T3 lập, nội dung: Ông Dương Trọng T1 (thửa 46 tờ 1) và ông Vũ Xuân T3 (thửa 41 tờ 1). Về đất: Đất nhà ông T1 và ông T3 là đất của Nhà máy mỳ quản lý; phần đất còn lại vượt BĐĐC do các hộ san gạt, tôn tạo năm 1998; Về nhà: Ông T1 và ông T3 (mua chung) mua lại trạm điện của ông Q (Phó giám đốc nhà máy mỳ) năm 1998; Ông T1 và ông T3 không cung cấp được giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất và việc mua bán.

Tại bản chứng nhận nhà, đất do UBND, UBMTTQ phường Hồng Hà lập ngày 07/6/2006, nội dung: Đối tượng đền bù Dương Trọng T1 - Vũ Thị X; thửa đất số 46, tờ số 1; Nguồn gốc nhà đất: Phần đất trong BĐĐC là đất của Nhà máy mỳ trước đây quản lý; phần đất ngoài BĐĐC là do các hộ dân tôn tạo năm 1998; thời điểm xây dựng các công trình: Ông T3 và ông T1 chung nhau mua lại trạm điện nước cũ của nhà máy mỳ.

Tại Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 13/12/2006 của UBND thành phố H về việc thu hồi 1.028,1m^2 đất của một hộ dân và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 4 hộ dân tại phường HH để GPMB xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH, thành phố H (đợt 4) và Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 11 hộ dân thuộc diện GPMB để thực hiện dự án Xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH – thành phố H đã đền bù cho hộ ông Dương Trọng T1 như sau:

+ Phần đất: Diện tích thu hồi thuộc thửa 31 tờ 39/BĐĐC và Vịnh Hạ Long được hỗ trợ công tôn tạo, cụ thể: 481,87m^2 x chiều sâu tôn tạo 4,19m = 2.021,2m^3 x đơn giá 40.150đ/m^3 x tỉ lệ 100%;

Diện tích thu hồi thuộc đất Nhà máy mỳ quản lý không bồi thường, không hỗ trợ: 456,23m^2.

+ Kiến trúc: Công trình kiến trúc ngoài bốt điện cũ gia đình xây dựng năm 2002 không được bồi thường nhưng được hỗ trợ 30%; phần hạ tầng và kiến trúc bốt điện cũ được bồi thường 100%;

+ Cây hoa màu: Bồi thường 100%;

+ Chính sách hỗ trợ: Hỗ trợ di chuyển và ổn định đời sống.

+ Tái định cư: Gia đình không đủ điều kiện cấp đất tái định cư.

Do gia đình ông Dương Trọng T1 thuộc diện đối tượng chính sách xã hội, không còn nơi ở nào khác trên địa bàn thành phố nên UBND thành phố đã đồng ý giao cho hộ ông T1 01 ô đất có thu tiền sử dụng đất theo giá của UBND tỉnh quy định.

Đến năm 2015 ông Đào Đức T có đơn kiến nghị và gửi kèm theo đơn của ông Dương Trọng T1 đề ngày 14/11/2014, nội dung trình bày nguồn gốc tài sản là do ông S mua thanh lý đường dây, cột, máy biến thế và một gian để máy của Công ty Lương thực Quảng Ninh, sau khi mua, ông T khai hoang, tôn tạo, san gạt thêm diện tích đất, ông T1 chỉ là người trông giữ, không có quyền lợi gì đối với thửa đất này. Do đó đề nghị đính chính thông tin chủ sở hữu đối với các giấy tờ, tài liệu liên quan đến thửa đất bị thu hồi.

Căn cứ vào báo cáo số 89/BC-UBND ngày 09/11/2015 của UBND phường HH, ngày 09/11/2015 UBND thành phố H có văn bản số 5188/UBND về việc giao UBND phường HH thu hồi lại bản chứng nhận nhà đất đã lập cho ông Dương Trọng T1 và lập bản chứng nhận nhà đất mới cho ông Đào Đức T tại thửa đất số 46 tờ bản đồ GPMB số 01 dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG.

Ngày 07/12/2015 UBND phường HH ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND thu hồi bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006 và các văn bản khác có liên quan đến hộ ông, bà Dương Trọng T1 – Vũ Thị X thuộc diện GPMB xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH.

Ngày 10/12/2015 UBND phường HH lập Bản chứng nhận nhà, đất cho ông bà Đào Đức T - Nguyễn Thị Thanh H3 thay thế bản chứng nhận ngày 07/6/2006.

Ngày 18/7/2016 UBND thành phố có văn bản số 3870/UBND, nội dung giao Trung tâm phát triển quỹ đất căn cứ bản chứng nhận nhà đất do UBND phường HH lập ngày 10/12/2015 để lập phương án bổ sung cho ông Đào Đức T.

Ngày 18/8/2016, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố có văn bản số 2104/PTQĐ báo cáo UBND thành phố về quá trình lập phương án bồi thường cho ông Dương Trọng T1 là đúng, không có cơ sở lập cho ông Đào Đức T.

Ngày 30/11/2016 UBND thành phố có văn bản số 7609/UBND giao UBND phường HH kiểm tra lại căn cứ để UBND phường thay đổi bản chứng nhận nhà đất từ ông T1 sang ông T.

Tại Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 19/4/2017, UBND phường HH có nội dung: Ngày 07/5/2015, UBND phường HH đã làm việc với ông Đào Đức T, ông T cung cấp hồ sơ là giấy tờ mua bán viết tay có nội dung ngày 14/3/2000 ông T mua lại trạm điện của ông Lê Văn S. Ông S mua tài sản theo biên bản định giá ngày 27/9/1999 của Công ty lương thực Quảng Ninh. Ngoài ra ông T không cung cấp được hồ sơ chứng minh việc quản lý, sử dụng thửa đất GPMB. Hồ sơ ông T1 cung cấp gồm: Biên lai nộp thuế đất; giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh hộ kinh doanh cá thể số 22A8002089, địa điểm kinh doanh: Tổ 29C khu 3A, phường HH; Hợp đồng mua bán điện giữa Công ty Điện lực 1 với ông Dương Trọng T1. UBND phường HH khẳng định không có cơ sở lập cho đối tượng bồi thường là ông Đào Đức T.

Ngày 27/4/2017 UBND thành phố H có văn bản số 3133/UBND giao UBND phường HH thu hồi, hủy bỏ Quyết định 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc "thu hồi bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006 đối với ông Dương Trọng T1 thuộc diện GPMB dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH và bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/12/2015 của UBND phường HH đối với ông Đào Đức T";

Ngày 08/5/2017 UBND phường HH ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND về việc "Thu hồi và hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/12/2015 của UBND, UBMTTQ phường HH đối với ông, bà Đào Đức T – Nguyễn Thị Thanh H3; Thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc thu hồi bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006 và các văn bản khác có liên quan đối với ông, bà Dương Trọng T1 – Vũ Thị X thuộc diện GPMB dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH; Lý do thu hồi: Căn cứ hồ sơ, tài liệu ông Đào Đức T cung cấp không chứng minh được việc ông Đào Đức T quản lý, sử dụng thửa đất giải phóng mặt bằng liên quan đến dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH. Do đó không có cơ sở lập cho đối tượng bồi thường là ông Đào Đức T".

[4] Thấy rằng: Ông Đào Đức T cho rằng ông đã mua "nhà" trạm điện nhưng tài sản này không được xác định là "nhà ở" theo quy định tại Nghị định số 61-CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về Mua bán, kinh doanh nhà ở, cũng như quy định tại Luật nhà ở; Quá trình sử dụng, ông T khai đã quản lý, tôn tạo, sử dụng thửa đất nhưng không khai báo chính quyền địa phương, không thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai; Ông T không có một trong các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Do đó Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc thu hồi bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006 và các văn bản khác có liên quan đối với ông, bà Dương Trọng T1 – Vũ Thị X thuộc diện GPMB dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH và bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/12/2015 của UBND, UBMTTQ phường HH lập đối với ông, bà Đào Đức T – Nguyễn Thị Thanh H3 là không có căn cứ.

Ông Lê Văn S mua thanh lý tài sản gồm đường dây, cột, máy biến thế và gian để máy là để tháo dỡ, tận dụng vật liệu, nội dung này đã ghi rõ trong biên bản định giá đường dây, cột điện và máy biến thế tại trạm điện nhà máy mì của Công ty lương thực Quảng Ninh ngày 27/9/1999 và đã bán lại cho ông T ngày 14/3/2000. Sau khi mua, ông T đã sử dụng nhà trạm điện làm xưởng cơ khí và cho ông T1 ở nhờ để trông nom tài sản và làm xưởng mộc. Quá trình sử dụng, ông T1 đã khai báo việc sử dụng đất, có tên trong sổ thuế sử dụng đất nông nghiệp cây lâu năm và sổ bộ thuế nhà đất, cung cấp biên lai thuế nhà đất năm 2001, 2004; có đăng ký tạm trú, có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể, địa điểm kinh doanh tại tổ 29C, khu 3A (nay là tổ 7, khu 6, phường Hồng

Hà); hợp đồng mua bán điện giữa Công ty Điện lực 1 với ông Dương Trọng T1. Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006 do UBND phường HH lập cho đối tượng được bồi thường là ông, bà Dương Trọng T1 – Vũ Thị X là có căn cứ;

Việc UBND phường HH ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 về việc "Thu hồi và hủy bỏ bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/12/2015 của UBND, UBMTTQ phường HH đối với ông, bà Đào Đức T – Nguyễn Thị Thanh H3; Thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc thu hồi bản chứng nhận nhà, đất ngày 07/6/2006 và các văn bản khác có liên quan đối với ông, bà Dương Trọng T1 – Vũ Thị X thuộc diện GPMB dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH" là có căn cứ.

[5] Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Đào Đức T không có căn cứ, nhưng bản án sơ thẩm kết luận nguồn gốc thửa đất số 46 tờ 01 bản đồ GPMB dự án xây dựng nhà máy cơ khí tại phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh là tài sản chung của ông Đào Đức T và bà Dương Thị N nên đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Đức T, hủy Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Uỷ ban nhân dân phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là không đúng pháp luật.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, thấy rằng kháng cáo của UBND phường HH là có căn cứ, vì vậy cần sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Đức T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND phường HH về việc "Thu hồi, hủy bỏ bản chứng nhận nhà đất ngày 10/12/2015 của UBND phường HH đối với ông Đào Đức T; Thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc thu hồi bản chứng nhận nhà đất ngày 07/6/2006 đối với ông Dương Trọng T1 thuộc diện GPMB dự án xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH".

[7] Quá trình giải quyết vụ án, ông T và ông T1 đều khai có công tôn tạo thửa đất. Ông T1 khai sau khi nhận tiền bồi thường, ông T1 đã tự trích lại một phần tiền bồi thường, còn lại đưa cho bà Dương Thị N là vợ cũ của ông T. Ngoài ra, do ông T1 thuộc diện đối tượng chính sách xã hội và không còn chỗ ở nào khác, nên UBND thành phố đã duyệt cho ông T1 mua 01 suất đất tái định cư. Ông T1 đã bán suất đất này và đưa tiền chênh lệch cho bà N và bà N cũng thừa nhận đã 2 lần nhận tiền từ ông T1, lần thứ nhất nhận 500.000.000đ là tiền chênh lệch do bán suất đất tái định cư và lần thứ hai nhận 45.000.000đ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, nếu ông T yêu cầu thì bà sẽ có trách nhiệm hoàn trả.

Tại mục 2 phần I Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP quy định: "Việc xử lý tiền bồi thường, hỗ trợ (nếu có) giữa người có quyền sử dụng đất hợp pháp và chủ sở hữu tài sản trên đất bị thu hồi là người thuê, mượn lại đất, nhận góp vốn liên doanh, liên kết được giải quyết theo quy định về quan hệ dân sự và hợp đồng đã ký kết".

Do đó dành cho ông Đào Đức T quyền khởi kiện vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[8] Về án phí: Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Đức T, nên ông T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi, tại phiên tòa phúc thẩm, ông T có đơn đề nghị miễn án phí, xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

UBND phường HH không phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 241; Khoản 2 Điều 215; khoản 1 Điều 348; khoản 2 Điều 349; Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32; khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí toà án.

1. Xử: Chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Đức T về yêu cầu hủy Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND phường HH "Về việc thu hồi và hủy bỏ bản chứng nhận nhà đất ngày 10/12/2015 của UBND phường HH đối với ông Đào Đức T; Thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND phường HH về việc thu hồi bản chứng nhận nhà đất ngày 07/6/2006 đối với ông Dương Trọng T1 thuộc diện GPMB xây dựng nhà máy cơ khí HG tại phường HH";

2. Về án phí:

Miễn án phí hành chính sơ thẩm đối với ông Đào Đức T, hoàn trả lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001947 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

UBND phường HH không phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003263 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các Đương sự;*
- *TAND, VKSND thành phố Hạ Long;*
- *CC THADS thành phố Hạ Long;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Đức Tuấn